` TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TUY HÒA
TỈNH PHÚ YÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 239/2018/QĐST-HN&GĐ

Tuy Hòa, ngày 23 tháng 11 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ vụ án Hôn nhân & gia đình sơ thẩm thụ lý số 369/2018/TLST- HN&GĐ ngày 01 tháng 10 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Chị Đặng Thị B, sinh năm 1985; Địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên.

Bị đơn: Anh Trần L, sinh năm 1980; Địa chỉ: Khu phố L, phường S, thành phố T, tỉnh Phú Yên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 11 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15/11/2018 là hoàn toàn tự nguyện; không vi phạm điều cấm của Luật; không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đặng Thị B, sinh năm 1985 với anh Trần L, sinh năm 1980.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Chị B và anh L thống nhất: Vợ chồng anh L, chị B có 02 con chung tên là Trần Đặng Tường V – sinh ngày 14/6/2011; Trần Văn V – sinh ngày 09/7/2005. Hiện nay, do anh L và chị B trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Khi ly hôn, anh L thống nhất giao cho chị B được tiếp tục chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung tên là Trần Đặng Tường V – sinh ngày 14/6/2011và anh L được tiếp tục chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung tên là Trần Văn V – sinh ngày 09/7/2005. Mỗi bên nuôi một con nên hai bên tự nguyện, thỏa thuận không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở; Khi cần thiết, các bên có quyền yêu cầu thay đổi nuôi con chung, mức cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Hai bên đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Nguyên đơn chị Đặng Thị B tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân và gia đình. Nhưng được khấu trừ trong số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm và được hoàn lại 150.000 đồng tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0010372 ngày 01/10/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND TP.T;
- Chi cục THADS TP.T;
- UBND phường S;
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Đương sự;

Thẩm Phán

Ngô Chịu